TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 609/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 22/8/2017
V/v "Ly hôn giữa bà L. và ông P."

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly

2. Bà Vũ Thị Hiệp

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Nguyên - Cán bộ Toà án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dịu Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Toà án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 332/2017/TLST-HNGĐ ngày 11/5/2017 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 363/2017/QĐXX-ST ngày 26/7/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 245/2017/QĐST-HPT ngày 11/8/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hứa Thị Kim L., sinh năm 1980 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: đường S, phường Y, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Trương Hoàng P., sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: đường N, phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn nộp ngày 27/4/2017 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Hứa Thị Kim L. trình bày: Bà và ông P. tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 45, quyển số 01/2015 ngày 24/3/2015, có 01 con chung tên Trương Yến N., sinh ngày 17/9/2015.

Sau khi kết hôn, vợ chồng bà sống tại nhà số đường S, phường Y, quận X, TP.HCM được ba tháng thì dọn ra ngoài thuê nhà ở Quận U sống cho đến cuối năm 2015. Quá trình chung sống thời gian đầu cũng hạnh phúc đến cuối năm 2015 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp về tính tình, về quan điểm sống, ông P. sống không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, sống không chung thủy. Bà đã nhiều lần nói chuyện và khuyên giải nhưng ông P. vẫn không thay đổi do đó cuối năm 2015 bà đã bồng con về gia đình bà để sống cho đến nay. Nay, nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được bà xác định không còn tình cảm với ông P. nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Trương Hoàng P..

Về con chung: Bà Hứa Thị Kim L. yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Trương Yến N., sinh ngày 17/9/2015 cho đến khi thành niên, không yêu cầu ông Trương Hoàng P. cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà L. xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn ông Trương Hoàng P. đã được Tòa án triệu tập đến Tòa để trình bày ý kiến về việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn nhưng cố tình vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận ý kiến và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Hứa Thị Kim L. có đơn xin xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày, ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Bị đơn ông Trương Hoàng P. vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, tại phiên tòa bị đơn Trương Hoàng P. đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ 2 nên Tòa án xét xử vắng mặt là đúng theo quy định pháp luật. Qua kiểm sát vụ án tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Hứa Thị Kim L. được ly hôn với ông Trương Hoàng P., giao con chung Trương Yến N., sinh ngày 17/9/2015 cho bà L. trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Bà L. không yêu cầu ông P. cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: bà L. xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Hình thức, nội dung đơn yêu cầu ly hôn của bà Hứa Thị Kim L. thực hiện đúng quy định tại các Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Hứa Thị Kim L. đối với bị đơn ông Trương Hoàng P. có nơi cư trú tại Quận 6 nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh có thẩm

quyền giải quyết vụ án.

[3]. Quan hệ hôn nhân giữa bà Hứa Thị Kim L. và ông Trương Hoàng P. phát sinh từ năm 2013 có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 là hôn nhân hợp pháp.

[4]. Về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:

Nguyên đơn bà Hứa Thị Kim L. trình bày mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2015 do không còn hòa hợp nhau về mọi mặt, ông P. sống không có trách nhiệm với gia đình, sống không chung thủy, vợ chồng có mâu thuẫn về kinh tế, không có niềm tin dành cho nhau nên thường xảy ra gây cãi. Đến tháng 12/2015 mâu thuẫn hai bên trầm trọng nên bà đã bồng con gái về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay. Nay bà xác định tình cảm không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Trương Hoàng P..

Phía bị đơn ông Trương Hoàng P. vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không ghi nhận được ý kiến.

Theo Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình..." nhưng qua lời trình bày của nguyên đơn thì giữa vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, cả hai đã không có niềm tin, không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau vun đắp cho cuộc sống gia đình. Từ tháng 12/2015 cho đến nay hai bên đã sống ly thân nhưng vẫn không cải thiện được mối quan hệ. Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành hòa giải tạo điều kiện cho vợ chồng bà L., ông P. hàn gắn tình cảm, trở về đoàn tụ, tuy nhiên, phía bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án dù đã được triệp tập hợp lệ, chứng tỏ bị đơn không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[5]. Về con chung: Bà Hứa Thị Kim L. yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trương Yến N., sinh ngày 17/9/2015 cho đến khi thành niên, Hội đồng xét xử xét thấy: từ trước đến nay bà L. là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nhi; bà L. hiện có việc làm và thu nhập ổn định, cháu N. hiện nay dưới 36 tháng tuổi, căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung Trương Yến N., sinh ngày 17/9/2015 cho bà Hứa Thị Kim L. nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên, ghi nhận sự tự nguyện của bà L. không yêu cầu ông P. cấp dưỡng nuôi con.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hứa Thị Kim L. xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hứa Thị Kim L. là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bà Hứa Thị Kim L. và ông Trương Hoàng P. được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và Điều 189, Điều 227, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 9, 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 85 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2008; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Hứa Thị Kim L. và ông Trương Hoàng P..

(Giấy chứng nhận kết hôn số 45, quyển số 01/2015 ngày 24/3/2015 do Ủy ban nhân dân Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật).

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Trương Yến N., sinh ngày 17/9/2015 cho bà Hứa Thị Kim L. trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Bà L. không yêu cầu ông P. cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trương Hoàng P. có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với bà Hứa Thị Kim L. .

Bà Hứa Thị Kim L. phải tạo mọi điều kiện cho ông Trương Hoàng P. khi đến thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền và lợi ích của con, khi cần thiết thì một hoặc cả hai bên đều có quyền thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp ông Trương Hoàng P. lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Hứa Thị Kim L. có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Trương Hoàng P..

3. Về tài sản chung và nợ chung: bà Hứa Thị Kim L. xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: là 300.000 đồng bà Hứa Thị Kim L. phải chịu; nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0027636 ngày 11/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Hứa Thị Kim L. đã nộp đủ án phí.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.6;
- CCTHADS Q.6;
- UBND P.M, Q.B;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Thu